PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2013/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Bộ Y tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Bộ Y tế.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là tổ chức thuộc Bộ Y tế, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Y tế quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phạm vi cả nước, bao gồm các lĩnh vực: Quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy, là đơn vị dự toán ngân sách cấp II thuộc Bộ Y tế, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng Bộ Y tế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; dự thảo thông tư, quyết định, chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản khác về dân số - kế hoạch hóa gia đình;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án về lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình.

4. Về quy mô dân số:

a) Quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ gia tăng dân số trên phạm vi cả nước;

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

c) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về quy mô dân số, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý và sử dụng các phương tiện tránh thai theo quy định của pháp luật.

5. Về cơ cấu dân số:

a) Quản lý về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi;

b) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên.

6. Về chất lượng dân số:

a) Quản lý chất lượng dân số để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực;

b) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về chất lượng dân số theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số.

7. Quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế.

8. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình; hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và tư vấn về các lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình.

9. Tham gia thẩm định nội dung liên quan đến chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình đối với các chương trình, dự án quốc gia phát triển kinh tế - xã hội.

10. Cho phép thực hiện dịch vụ tư vấn đối với các cơ sở hành nghề dịch vụ tư vấn về dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế.

11. Quản lý, tổ chức thực hiện việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

12. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

13. Xây dựng hệ thông tin quản lý, dữ liệu về dân số - kế hoạch hóa gia đình, tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình theo sự phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

15. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình theo sự phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

16. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Tổng cục theo sự phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế; thực hiện các chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

17. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Y tế.

18. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình theo thẩm quyền.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Y tế giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Quy mô dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

2. Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số.

3. Vụ Truyền thông - Giáo dục.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

5. Vụ Tổ chức cán bộ.

6. Vụ Pháp chế - Thanh tra.

7. Văn phòng.

8. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng.

9. Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ.

10. Trung tâm Nghiên cứu, Thông tin và Dữ liệu.

11. Báo Gia đình và Xã hội.

Các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 7 Điều này là tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các tổ chức quy định từ Khoản 8 đến Khoản 11 Điều này là các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục.

Văn phòng được thành lập không quá 05 phòng.

Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Tổng cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc cấp mình quản lý.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2013 và thay thế Quyết định số 18/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Bộ Y tế.

Bãi bỏ Quyết định số 786/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số - y tế.

2. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số - y tế trực thuộc Bộ Y tế tiếp tục hoạt động đến khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng